

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 04/2026/HS-ST

Ngày: 14 - 01 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trục – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Gia Lai tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:69/2025/TLST-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:99/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Cao Minh S, sinh ngày 30/12/1993, tại Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); Căn cước công dân số: ; Nơi cư trú: Số 94 A Tăng Bạt Hổ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ chụp hình; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; Con bà: Phan Thị Ngọc Á, sinh năm 1968; Có vợ: Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1999; Có 01 người con sinh năm 2024; Anh, chị, em ruột: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1984; Trú tại: 06 Nguyễn Đình Thu, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (*Có đơn xin vắng mặt*).

2. Chị Văn Thụy Vi, sinh năm 1978; Trú tại: 44 Trần Huy Liệu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (*Có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2012 đến năm 2014, Nguyễn Cao Minh S theo học hệ trung cấp chuyên nghiệp, chuyên ngành Dược sỹ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (Địa chỉ: 300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình học tập, S không đủ điều kiện thi tốt nghiệp nên muốn mua bằng tốt nghiệp giả để che giấu sự việc. S tìm kiếm trên mạng rồi liên hệ với người tên “An” (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt làm giả bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp với giá 15.000.000 đồng. S đặt cọc 5.000.000 đồng và cung cấp thông tin cho đối tượng. Khoảng 01 tháng sau, S nhận được bằng giả từ dịch vụ chuyển phát và thanh toán 10.000.000 đồng còn lại cho nhân viên chuyển phát. Sau khi nhận được bằng tốt nghiệp giả, S cất giấu tại nhà S.

Đến ngày 15/8/2024, S mang bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp giả cùng bản sao của bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp giả trên đến Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn đề nghị chứng thực bản sao đúng với bản chính. Sau khi được chứng thực xong, S sử dụng bản sao đã được chứng thực nộp hồ sơ đến Sở Du lịch Bình Định đề nghị cấp thẻ Hướng dẫn viên du lịch. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Du lịch Bình Định tiến hành xác minh bằng tốt nghiệp của S thì xác định bằng tốt nghiệp của S không phải do trường Đại học Nguyễn Tất Thành cấp. Sở Du lịch Bình Định đã chuyển hồ sơ của S đến Cơ quan cảnh sát điều tra.

Theo Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ghi Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, cấp cho: Nguyễn Cao Minh S, số hiệu: 00321768, số vào sổ cấp bằng: Q10TC12/2866 là bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả.*

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp chuyên ngành Dược sỹ trung cấp của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành giả mang tên Nguyễn Cao Minh S.

Cáo trạng số: 17/CT – VKSKV1, ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, truy tố bị cáo Nguyễn Cao Minh S, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Cao Minh S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị

cáo Nguyễn Cao Minh S, về tội “Sử dụng tài liệu giải của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Minh S từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử lý vật chứng, Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp chuyên ngành Dược sĩ trung cấp của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành giả mang tên Nguyễn Cao Minh S, đây là chứng cứ vụ án nên Lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Từ năm 2012 đến năm 2014, Nguyễn Cao Minh S theo học hệ trung cấp chuyên nghiệp, chuyên ngành Dược sĩ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Quá trình học tập, S không đủ điều kiện thi tốt nghiệp, do đó S tìm kiếm trên mạng rồi liên hệ với người tên “An” (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt làm giả bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp với giá 15.000.000 đồng. S đặt cọc 5.000.000 đồng, khi S nhận được bằng giả từ dịch vụ chuyển phát, S thanh toán 10.000.000 đồng còn lại cho nhân viên chuyển phát. Sau khi nhận được bằng tốt nghiệp giả, S cất giấu tại

nhà S. Đến tháng 8/2024, S sử dụng bằng tốt nghiệp giả để làm hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch gửi đến Sở Du lịch tỉnh Bình Định thì bị phát hiện.

Theo Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ghi Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, cấp cho: Nguyễn Cao Minh S, số hiệu: 00321768, số vào sổ cấp bằng: Q10TC12/2866 là bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả.

Do đó, Cáo trạng số: 17/CT – VKSKV1, ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, truy tố bị cáo Nguyễn Cao Minh S, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Nguyễn Cao Minh S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về con dấu, tài liệu. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

- Bị cáo có nhân thân tốt; Không có tiền án, tiền sự; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; **Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt; Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo tốt; Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng HĐXX thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.**

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp chuyên ngành Dược sĩ Trung cấp của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành giả mang tên Nguyễn Cao Minh S, không có giá trị sử dụng, đây là chứng cứ vụ án nên Lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với người tên “An” đã làm giả bằng tốt nghiệp của S: S khai nhận không rõ đặc điểm nhân thân, không có tài liệu nào khác thể hiện nhân thân, lai lịch người này, do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với bà Văn Thuy V trước đây là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) đã thực hiện chứng thực bản sao đúng với bản chính đối với bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp giả mang tên Nguyễn Cao Minh S, nhưng bà V không biết việc S sử dụng bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp giả, không giúp sức cho S trong việc sử dụng bằng giả này, do đó hành vi trên không phạm tội.

* Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Gia Lai là có căn cứ, phù hợp một phần với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số :326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Minh S phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Minh S 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp chuyên ngành Dược sĩ trung cấp của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành giả mang tên Nguyễn Cao Minh S;

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Cao Minh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Cao Minh S có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Văn Thụy V và chị Nguyễn Thị Phương H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL;
- VKSND tỉnh GL;
- VKSND KV1 - GL;
- Phòng THADS KV1 GL;
- CQ CSĐT CA tỉnh GL;
- CQTHAHS CA tỉnh GL;
- Bị cáo; Đường sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Thân Trọng Hiền